TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 187/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 217/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ **Nguyễn Thị Cẩm P,** sinh năm: 1993.
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.
+ **Đoàn Minh N**, sinh năm: 1989.
Địa chỉ: ấp D, xã E, huyện L, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Đoàn Minh N và chị Nguyễn Thị Cẩm P tự nguyện kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện L, tỉnh Bến Tre. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp. Nay, anh N và chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể tồn tại nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của anh N và chị P.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên là Đoàn Chí B, sinh ngày 15/3/2016. Sau khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B cho đến khi tròn 18 tuổi. Chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Anh N và chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh N và chị P khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm anh N, chị P mỗi người nộp 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Minh N và chị Nguyễn Thị Cẩm P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị P có 01 con chung tên Đoàn Chí B, sinh ngày 15/3/2016. Sau khi ly hôn chị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu B cho đến khi tròn 18 tuổi. Ghi nhận chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được cản trở. Vì lợi ích của con một hoặc hai bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh N, chị P khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh N, chị P mỗi người phải chịu là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng. Do anh N, chị P mỗi người đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí là 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0003066 và 0003067 cùng ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Anh N, chị P đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***** Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Giao Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Hằng